PHỤ LỤC 2

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI QUẢ VẢI THIỀU TƯƠI (*Litchi chienensis*) CỦA VIỆT NAM

Theo Phụ lục 71 trong Bảng 2 của Pháp lệnh về Giám sát thực hiện Đạo luật về Bảo vệ thực vật của Nhật Bản (Pháp lệnh 73, Bộ Nông-Lâm nghiệp, 1950), việc thực hiện các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với quả vải Thiều tươi của Việt Nam được quy định tại Thông báo số 1634 của Bộ Nông-Lâm-Ngư nghiệp Nhật Bản ngày 13/12/2019 (dưới đây gọi tắt là Thông báo), và được áp dụng như sau:

1. **Quy định về trang thiết bị khử trùng**

Khu vực khử trùng và trang thiết bị, theo quy định tại mục 3 của Thông báo, phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Buồng khử trùng phải đủ kín khí để duy trì nồng độ khí thuốc trong quá trình khử trùng;
2. Buồng khử trùng được thiết kế để có thể đo được nồng độ khí thuốc trong khu vực khử trùng từ bên ngoài;
3. Có thiết bị để đảo khí giúp cân bằng nồng độ khí thuốc bên trong buồng khử trùng, và thiết bị để thông thoáng thuốc ngay sau khi kết thúc quá trình khử trùng.
4. Có thiết bị đo nồng độ thuốc Methyl Bromide
5. Buồng khử trùng có gắn thiết bị đo nhiệt độ và theo dõi nhiệt độ từ bên ngoài.

**2**. **Quy định về đóng gói**

(1) Bao bì đóng gói nếu có lỗ thoáng thì lỗ thoáng phải được che kín bằng lưới có đường kính mắt lưới nhỏ hơn 1,6mm;

(2) Quả sau khi xử lý có thể đóng gói lại trong hộp kín để bảo quản lạnh trong quá trình vận chuyển (dưới sự giám sát của chuyên gia kiểm dịch thực vật Nhật Bản). Nếu quả đã qua xử lý được đóng gói lại, thì sẽ được thực thực hiện tại cơ sở đóng gói đáp ứng các điều kiện sau:

i. Mọi lỗ thông hơi phải được che bằng lưới (mắt lưới tối đa 1,6mm) để ngăn chặn lây nhiễm ruồi đục quả.

ii. Cơ sở đóng gói chỉ phục vụ việc đóng gói quả vải đã qua xử lý

iii. Cơ sở đóng gói phải được xử lý khử trùng hàng năm trước khi đưa vào sử dụng và khi có yêu cầu.

**3. Kiểm tra tại khu vực khử trùng**

(1) Để được công nhận đủ điều kiện thực hiện khử trùng quả vải Thiều xuất khẩu thì buồng khử trùng phải đáp ứng điều kiện nêu trong mục 1, mỗi năm cán bộ kiểm dịch thực vật Nhật Bản sẽ phải tiến hành khảo sát trước khi sử dụng buồng khử trùng đó. Tuy nhiên, nếu thấy cần thiết thì cán bộ kiểm dịch thực vật có thể khảo sát vào bất cứ lúc nào trong quá trình sử dụng.

(2) Về nguyên tắc, việc khảo sát theo quy định tại mục (1) nêu trên sẽ được cán bộ kiểm dịch thực vật Nhật Bản thực hiện cùng cán bộ của Cục Bảo vệ thực vật với mục đích chỉ định đơn vị thực hiện khử trùng vải tươi xuất sang Nhật Bản.

(3) Việc chứng nhận ở mục (1) bao gồm kiểm tra độ kín của buồng khử trùng được thực hiện bằng một trong các phương pháp sau:

i. Khử trùng khi khu vực khử trùng rỗng, với liều 10 g Methyl Bromide/m3 thể tích bên trong buồng khử trùng, và đo nồng độ thuốc tại 3 điểm (trên, giữa và dưới) sau 48h. Áp dụng giá trị trung bình là 70% lượng Methyl Bromide sử dụng trở lên.

ii. Tăng áp suất bên trong khu vực khử trùng lên 500 Pascal, xác nhận độ kín khi thời gian áp suất xuống còn 50 Pascal là 22s trở lên.

iii. Tăng áp suất trong khu vực khử trùng lên 250 Pascal, xác nhận độ kín khi thời gian áp suất xuống còn 50 Pascal là 60s trở lên

**4. Xác nhận việc xử lý và kiểm dịch thực vật**

1. Xác nhận việc xử lý

Mục 3 của Thông báo quy định xác nhận việc xử trùng, về nguyên tắc, cán bộ kiểm dịch thực vật của Nhật Bản sẽ phải phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật của Việt Nam để xác nhận các nội dung sau:

1. Xác nhận rằng công tác khử trùng đã được thực hiện trong khoảng thời gian xác định đúng liều và nhiệt độ theo quy định.
2. Đảm bảo rằng lượng quả vải tươi xử lý không vượt quá 34,8% thể tích buồng khử trùng và được sắp xếp để không cản trở quá trình cân bằng hơi thuốc khử trùng.
3. Đảm bảo thuốc được lưu thông trong quá trình khử trùng.
4. Xác nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu
5. Xác nhận việc kiểm dịch thực vật nêu được thực hiện đúng quy định trong đó cán bộ kiểm dịch thực vật Việt Nam kiểm tra đối với hơn 5% thùng hàng, và xác nhận rằng vải Thiều tươi xuất khẩu không nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đặc biệt là ruồi đục quả *B. dorsalis*
6. Khi xác nhận kiểm dịch thực vật như nêu trong phần (i) ở trên, nếu phát hiện có *B. dorsalis* thì cán bộ kiểm dịch thực vật Nhật Bản sẽ cùng Cục bảo vệ thực vật kiểm tra nguyên nhân và tạm dừng hoạt động xác nhận việc xử lý khử trùng cho tới xác định được nguyên nhân.
7. Khi xác nhận như nêu trong phần 4-(1) là công tác khử trùng đã được thực hiện đúng quy định và không có đối tượng kiểm dịch như nêu trong phần (i) ở trên, cán bộ kiểm dịch thực vật Nhật Bản sẽ ký tên bên lề của Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục Bảo vệ thực vật cấp cho lô quả vải Thiều xuất khẩu.

**5. Ghi nhãn Labeling**

Theo quy định, nhãn phải được dán hoặc in ở vị trí dễ nhìn thấy, chẳng hạn như cạnh bao bì và có các thông tin:

1. Ghi biện pháp kiểm dịch thực vật

Display of end of export phytosanitary measure

1. PLANT QUARANTINE VIETNAM
2. PLANT QUARANTINE

VIETNAM

1. Ghi điểm đến

Display of destination

1. FOR JAPAN
2. 日本

**6. Kiểm dịch nhập khẩu**

1. Cán bộ kiểm dịch Nhật Bản sẽ tiến hành kiểm dịch thực vật tại cảng đến, qua đó xác nhận vải nhập khẩu và Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục Bảo vệ thực vật cấp
2. Trong trường hợp không có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, chưa có xấc nhận của cán bộ kiểm dịch, chưa được đóng dấu, không ghi nhãn theo theo quy định, hoặc nếu bao bì bị rách, cán bộ kiểm dịch Nhật Bản sẽ yêu cầu chủ hàng hoặc người đại diện tiêu huỷ hoặc tái xuất lô hàng.
3. Đối với quy trình và phương pháp kiểm dịch thực vật nhập khẩu ngoài mục (1) và (2) nói trên, sẽ áp dụng Quy định kiểm dịch thực vật nhập khẩu (Thông báo số 26 của Bộ Nông-Lâm nghiệp Nhật Bản ngày 8/7/1950)
4. Trong trường hợp phát hiện có ruồi *B. dorsalis*, cán bộ kiểm dịch Nhật Bản sẽ thực hiện các biện pháp sau
5. Yêu cầu chủ hàng hoặc người đại diện tiêu huỷ lại hoặc tái xuất toàn bộ lô hàng
6. Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật Việt Nam điều tra nguyên nhân nhiễm B. *dorsalis* và tạm dừng nhập khẩu cho tới khi làm rõ nguyên nhân.